

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2023/DS-ST

Ngày: 08-12-2023

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Nguyễn Văn Bào

-Thư ký phiên toà: Ông Thân Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện H: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên

Ngày 08/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 248/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2023/QĐXXST-DS ngày 14/11/2023; giữa:

**** Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1963 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị đơn:*** Ông Ngô Văn H, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

-Ông Ngô Minh T, sinh năm 1964 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/8/2023, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Văn Ch trình bày: Ngày 23/12/2011, anh Ngô Văn H có vay của bà 10 chỉ vàng, tại thời điểm vay thì vàng là 45.500.000 đồng/ 1 cây, lãi thỏa thuận cứ 3 tháng anh Hưng trả bà 2.500.000 đồng. Khi đến hạn trả nhưng anh Hưng không trả, bà đã đòi nhiều lần nhưng anh Hưng vẫn không trả được. Bà xác định đây là tài sản riêng của bà và là nợ riêng của cá nhân anh Hưng. Bà xác định anh Hưng đã trả được cho bà 3 chỉ vàng, còn lại 07 chỉ vàng, tính bằng

tiền là 5.700.000 đồng/1 chỉ, tổng tiền là 39.900.000 đồng và tính lãi 9%/năm từ ngày 01/01/2012 dương lịch cho đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa bà Chi có mặt và bà thay đổi yêu cầu, bà yêu cầu tính giá vàng tại giá thời điểm ngày xét xử và xin rút yêu cầu tính lãi.

*Bị đơn anh Ngô Văn H trình bày: Ngày 23/12/2011, anh có vay của bà Nguyễn Văn Ch tổng là 10 chỉ vàng, anh xác định đã trả được 3 chỉ vàng, lãi thỏa thuận bằng miệng, nhưng không nhớ mức lãi thỏa thuận và không nhớ trả được bao nhiêu. Anh xác định chữ viết tại giấy nhận nợ đề ngày 23/12/2011 là do anh viết và ký. Anh xác định đây là khoản nợ riêng của cá nhân anh, không phải nợ chung của vợ chồng vì anh vay trước thời điểm lấy chị Thu, anh lấy chị Phạm Thị Th, sinh năm 1983 vào năm 2020. Anh đề nghị Tòa án không đưa chị Phạm Thị Th vào tham gia tố tụng tại Tòa án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Nay bà Nguyễn Văn Ch yêu cầu cá nhân anh phải trả cho bà Chi 07 chỉ vàng, tính bằng tiền tại thời điểm hiện tại là 5.700.000 đồng/01 chỉ, tổng số tiền là 39.900.000 đồng thì anh đồng ý trả bằng tiền mặt, và xin được miễn tiền lãi. Anh xin vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa anh Hưng vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Minh T (chồng bà Chi) trình bày: Ông xác định việc vay mượn giữa bà Nguyễn Văn Ch và anh Ngô Văn H cụ thể như thế nào ông không được biết, đến nay ông mới được biết và xác định là tài sản riêng của bà Chi, không phải là tài sản chung của vợ chồng. Vì lý do sức khỏe nên ông ủy quyền cho vợ ông là bà Nguyễn Văn Ch tham gia tố tụng từ giai đoạn thụ lý đến khi kết thúc vụ án, mọi quyết định của bà Chi là quyết định của ông và ông xin vắng mặt.

Tại phiên tòa ông Ngô Minh T vắng mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Th (vợ anh Hưng) trình bày: Chị xác định việc vay mượn giữa bà Nguyễn Văn Ch và anh Ngô Văn H cụ thể như thế nào chị không được biết, đến nay chị mới được biết và xác định là nợ riêng của anh Hưng, không phải là nợ chung của vợ chồng. Chị đề nghị Tòa án không đưa chị vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì lý công việc nên chị xin vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa.

Tại phiên tòa chị Phạm Thị Th vắng mặt

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt.

Áp dụng Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147; Điều 266; Điều 227; Điều 244; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 469 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Văn Ch

1. Buộc anh Ngô Văn H trả cho cá nhân bà Nguyễn Văn Ch 7 chỉ vàng quy ra tiền mặt giá hiện tại ngày xét xử là 6.105.000 đồng x 7 chỉ vàng = 42.735.000 đồng.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu trả lãi do bà Nguyễn Văn Ch rút yêu cầu.

3. Về án phí: Anh Ngô Văn H phải chịu 2.136.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Bà Nguyễn Văn Chi khởi kiện yêu cầu cá nhân anh Ngô Văn H trả số tiền gốc và lãi, xác định là quan hệ tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Điều 463 của Bộ luật dân sự và theo Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ giữa các bên là quan hệ giữa cá nhân với cá nhân. Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện H, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện H thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người nêu trên là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Văn Ch khởi kiện yêu cầu cá nhân anh Ngô Văn H trả cho bà số tiền gốc 39.900.000 đồng và lãi 9%/năm, tính từ ngày 01/01/2012 đến ngày xét xử sơ thẩm thì thấy: Theo lời trình bày của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ, xác định ngày 23/12/2011, anh Ngô Văn H có vay của bà Nguyễn Văn Ch số vàng là 10 chỉ vàng, hai bên có thỏa thuận lãi. Về số tiền gốc thì hai bên xác định anh Hưng đã trả được 3 chỉ vàng, nay hai bên xác định anh Hưng còn nợ bà Chi số vàng là 07 chỉ và hai bên thỏa thuận tính bằng giá trị tiền mặt là 5.700.000 đồng/1 chỉ thành tiền là 39.900.000 đồng. Anh Hưng đồng ý trả số tiền còn nợ là 39.900.000 đồng và xin được miễn lãi do hoàn cảnh khó khăn. Tại phiên tòa bà Chi có mặt và bà thay đổi yêu cầu, bà yêu cầu anh Hưng trả 07 chỉ vàng bằng tiền mặt theo giá vàng tại thời điểm ngày xét xử và xin rút yêu cầu tính lãi. Giá vàng tại thời điểm ngày 08/12/2023 xác minh tại cửa hàng vàng bạc Thi Loan có giá là 6.105.000 đồng x 7 chỉ vàng = 42.735.000 đồng. Như vậy, anh Hưng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay bà Nguyễn Văn Ch có đơn khởi kiện yêu cầu cá nhân anh Hưng trả 7

chỉ vàng quy ra tiền mặt 6.105.000 đồng x 7 chỉ vàng = 42.735.000 đồng là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ trả tiền: Các bên đều xác định là nợ riêng của cá nhân anh Ngô Văn H và bà Chi và ông Tân đều xác định là tài sản riêng của cá nhân bà Chi. Do vậy, buộc cá nhân anh Hưng phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Văn Ch là có căn cứ.

[5] Về lãi suất cho vay: Trong đơn khởi kiện bà Chi có yêu cầu anh Hưng phải trả lãi, nhưng tại phiên tòa bà Chi rút yêu cầu trả lãi, việc rút yêu cầu trả lãi là tự nguyện. Như vậy, đình chỉ đối với yêu cầu trả lãi là có căn cứ theo quy định Điều 244 -Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Do các bên không thỏa thuận được nên lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Văn Ch được chấp nhận nên anh Ngô Văn H phải chịu 2.136.750 đồng. Bà Nguyễn Văn Ch được miễn tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 144, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 244; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468; Điều 469 của Bộ luật dân sự; khoản 2 - Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Văn Ch.

Buộc anh Ngô Văn H phải trả cho cá nhân bà Nguyễn Văn Ch số tiền 42.735.000 đồng

2. Đình chỉ đối với yêu cầu trả lãi do bà Nguyễn Văn Ch rút yêu cầu.

3. Về án phí: Anh Ngô Văn H phải chịu 2.136.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Bà Nguyễn Văn Ch được miễn tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

